

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HSPT

Ngày 12 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân;

Ông Phạm Ngọc Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2024/HSPT ngày 23 tháng 7 năm 2024 do có kháng cáo của các bị cáo Phan Thị G, Trần Văn Đ với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thị G, sinh ngày: 04/3/1984 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Văn C bà Trần Thị L chồng: Nguyễn Văn L1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/12/2023. (Có mặt).

2. Trần Văn Đ1, sinh ngày: 10/02/1966 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn T bà Lê Thị D (đều đã chết); Có vợ: Trần Thị L2 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Từ tháng 2/1985 đến tháng 10/1987 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 8, Sư đoàn C1 tại tỉnh Q.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 260 ngày 08/10/2004 của Công an huyện V, phạt tiền 200.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Đã chấp hành xong ngày 26/10/2004.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 128 ngày 14/5/2014 của Công an huyện V, phạt tiền 9.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Đã chấp hành xong ngày 18/6/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/12/2023. (Có mặt).

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập: Bị cáo Phan Doãn H, sinh ngày: 16/10/1962, nơi cư trú: tổ T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình; bị cáo Nguyễn Xuân V sinh ngày 05/7/1966, nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không triệu tập: Anh Trần Mạnh H1, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/12/2023, P hành vi sử dụng ứng dụng Z và nhắn tin trên điện thoại di động để đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán các số lô, số đề. Tỷ lệ được, thua giữa những người chơi quy định: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng trong ngày và đối chiếu xem người mua có trúng không, trúng được bao nhiêu tiền G1 đi số tiền người mua phải trả khi mua số lô, số đề còn lại sẽ thanh toán. Trong khoảng 15 ngày hoặc khi số tiền đánh, thắng hoặc thua khoảng 10.000.000 đồng, G2 ĐHVH1 sẽ thanh toán tiền cho nhau. Trúng thưởng số đề khi có 02 số trùng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt, trúng thưởng số lô khi có 02 số trùng với 02 số cuối cùng của tất cả 27 giải thưởng, trúng lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4) là người mua số trùng với 2, 3, 4 cặp số của 02 số cuối ở tất cả 27 giải thưởng. Gbán cho Trần Văn Đ2 điểm lô giá 21.900 đồng, trúng 01 điểm G trả 80.000 đồng; 01 điểm đề giá 1.000 đồng nếu trúng 01 điểm Giang trả 80.000 đồng; 01 điểm ba càng giá 1.000 đồng, nếu trúng thì G3 400.000 đồng; 01 điểm lô xiên 2 giá 1.000 đồng, nếu trúng G trả 10.000 đồng; 01 điểm lô xiên 3 giá 1.000 đồng, nếu trúng G trả 40.000 đồng. Gbán cho Phan Doãn H2 điểm lô giá 22.000 đồng, trúng 01 điểm G trả 80.000 đồng; 01 điểm đề giá 1.000 đồng nếu trúng 01 điểm Giang trả 80.000 đồng; 01 điểm ba càng giá 1.000 đồng, nếu trúng thì G3 400.000 đồng; 01 điểm lô xiên 2 giá 1.000 đồng, nếu trúng G trả 10.000 đồng; 01 điểm lô xiên 3 giá 1.000 đồng, nếu trúng G trả 40.000 đồng. Gbán cho Nguyễn X V01 điểm lô giá 22.500 đồng, trúng 01 điểm G trả 80.000 đồng; 01 điểm đề giá 1.000 đồng nếu trúng 01 điểm Giang trả 80.000 đồng; 01 điểm ba càng giá 1.000 đồng, nếu trúng thì G3 400.000 đồng; 01 điểm lô xiên 2

giá 1.000 đồng, nếu trúng Gtrả 10.000 đồng; 01 điểm lô xiên 3 giá 1.000 đồng, nếu trúng Gtrả 40.000 đồng. Gbán cho Trần M H101 điểm lô giá 21.900 đồng, trúng 01 điểm Gtrả 80.000 đồng; 01 điểm đề giá 1.000 đồng nếu trúng 01 điểm Giang trả 80.000 đồng; 01 điểm ba càng giá 1.000 đồng, nếu trúng thì G3 400.000 đồng; 01 điểm lô xiên 2 giá 1.000 đồng, nếu trúng Gtrả 10.000 đồng; 01 điểm lô xiên 3 giá 1.000 đồng, nếu trúng Gtrả 40.000 đồng. Gkhông chuyển các số lô, số đề cho ai mà giữ lại, so sánh kết quả xổ số Miền Bắc trả thưởng cho T1 H1 cụ thể:

Trần Văn Đ3 dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73, đăng nhập vào Z "Đường T chuyển ảnh số lô, đề gửi đến Z "Silver" của G4 7765 điểm đề = 7.765.000 đồng, 125 điểm lô = 2.737.000 đồng, 80 điểm lô xiên 3 = 80.000 đồng, 180 điểm lô xiên 4 = 180.000 đồng. Tổng số tiền Đ4 số lô, đề của Glà 10.762.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 11/12/2023, Đtrúng 10 điểm số lô 28 = 800.000 đồng, 10 điểm số lô 34 = 800.000 đồng, 10 điểm số lô 82 = 800.000 đồng, 10 điểm số lô 29 = 800.000 đồng, trúng 385 điểm số đề 38 = 30.800.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng là 34.000.000 đồng. Tổng số tiền xác định vào việc đánh bạc trái phép bằng hình thức mua, bán các số lô, số đề là 44.762.000 đồng. Gvà Đchưa thanh toán tiền với nhau.

Phan Doãn Hsử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy X14, đăng nhập vào Z "Phan Hoè", chuyển ảnh số lô, đề gửi đến Zalo tên "Silver" của G4 1700 điểm đề = 1.700.000 đồng, 187 điểm lô = 4.114.000 đồng, 200 điểm lô xiên 2 = 200.000 đồng, 200 điểm lô xiên 3 = 200.000 đồng. Tổng số tiền H3 số lô, đề của Glà 6.214.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 11/12/2023, Htrúng 20 điểm số lô 28 = 1.600.000 đồng, 20 điểm số lô 29 = 1.600.000 đồng, 02 điểm số lô 66 = 160.000 đồng, trúng 45 điểm số đề 38 = 3.600.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng là 6.960.000 đồng. Tổng số tiền xác định vào việc đánh bạc trái phép bằng hình thức mua, bán các số lô, số đề là 13.174.000 đồng. Gvà Hchưa thanh toán tiền với nhau.

Nguyễn Xuân V1 dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, đăng nhập vào Z "Anh V1 chuyển ảnh số lô, đề gửi đến Zalo tên "Silver" của Gmua 2347 điểm đề = 2.347.000 đồng, 50 điểm lô = 1.125.000 đồng. Tổng số tiền V2 số lô, đề của Glà 3.472.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 11/12/2023, Vtrúng 100 điểm số đề 38 = 8.000.000 đồng. Tổng số tiền xác định vào việc đánh bạc trái phép bằng hình thức mua, bán các số lô, số đề là 11.472.000 đồng. Gvà Vchưa thanh toán tiền với nhau.

Trần Mạnh H1sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5.3, đăng nhập vào Zalo "Hiệp Trần", chuyển ảnh số lô, đề gửi đến Zalo tên "Silver" của Gmua 2260 điểm đề = 2.260.000 đồng, 400 điểm ba càng = 400.000 đồng, 20 điểm bốn càng ba càng = 20.000 đồng, 50 điểm lô xiên 3 = 50.000 đồng. Tổng số tiền H1mua số lô, đề của Glà 2.730.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng ngày 11/12/2023, H1không trúng thưởng. Gvà H1chưa thanh toán tiền với nhau.

Cáo trạng số 36/CT-VKSVT ngày 03 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phan Thị G5 tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trần Văn Đ5 Doãn

HNguyễn Xuân V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị G6 tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự ; Các bị cáo Trần Văn Đ5 Doãn HNguyễn Xuân V phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị G7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt tiền bị cáo Phan Thị G 20.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ1 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt tiền bị cáo Trần Văn Đ6 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58, Điều 65, Khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Doãn H2 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/6/2024. Phạt tiền bị cáo Phan Doãn H 7.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58, Điều 65, Khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V3 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/6/2024. Phạt tiền bị cáo Nguyễn X V7.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục và tuyên về nghĩa vụ của bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách của án treo, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, bị cáo Trần Văn Đ7 cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, bị cáo Phan Thị Gkháng c xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Thị G8 Trần Văn Đ1 sửa một phần bản án sơ thẩm số 41/2024/HSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phan Thị G8 Trần Văn Đ1 theo

hưởng giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phan Thị G8 Trần Văn Đ1 làm trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ngày 11/12/2023, Phan Thị G đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán các số lô, số đề cho T2 tổng số tiền là 72.138.000 đồng. T3 có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua các số lô, số đề của Phan Thị G9 đó: số tiền đánh bạc của Trần Văn Đ8 44.762.000 đồng, số tiền đánh bạc của Phan Doãn H4 13.174.000 đồng, số tiền đánh bạc của Nguyễn Xuân V4 11.472.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phan Thị G10 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Trần Văn Đ5 Doãn H Nguyễn Xuân V5 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phan Thị G thấy: Trong vụ án này bị cáo là người tham gia nhiều lần nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 03 năm tù căn cứ vào khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt do vậy không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy: bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm đã tự giác thi hành toàn bộ số tiền phạt bổ sung và tiền sung ngân sách Nhà nước, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trong đó có 01 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo hoàn cảnh gia đình bị cáo có 3 con nhỏ, phải chăm sóc bố chồng bị bệnh tâm thần, chồng bị cáo bị phạt tù trong một vụ án khác, việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo để bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, có điều kiện chăm sóc các con, từ đó tự cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn Đ9: Bị cáo có vai trò cao hơn các bị cáo khác trong vụ án, số tiền xác định dùng đánh bạc là 44.762.000 đồng nên cấp sơ thẩm xử bị cáo 02 năm 06 tháng tù là

tương xứng với tính chất hành vi bị cáo thực hiện và đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo do vậy không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy: bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tuy đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội lần này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, có ba tình tiết giảm nhẹ trong đó có hai tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo sức khoẻ yếu do mắc bệnh mãn tính, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo để bị cáo được cải tạo tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Đ10 biện pháp chấp hành hình phạt cho hai bị cáo.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Phan Thị G8 Trần Văn Đ1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357; điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Gbị cáo Trần Văn Đ1 sửa một phần bản án sơ thẩm số 41/2024/HSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phan Thị G8 bị cáo Trần Văn Đ1

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Gbị cáo Trần Văn Đ11 tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị G7 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/9/2024).

Phạt tiền bị cáo Phan Thị G 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phan Thị G11 Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thái Bình giám sát trong thời gian thử thách.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/9/2024).

Phạt tiền bị cáo Trần Văn Đ6 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Trần Văn Đ12 UBND xã T, tỉnh Thái Bình giám sát trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Thị G8 Trần Văn Đ13 phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 12 tháng 9 năm 2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện Vũ Thư;
- Công an huyện Vũ Thư;
- UBND xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Tụ Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền